

Số: 28/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 557/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1**.

Trụ sở: Số D, đường P, phường R, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số C, đường H, phường N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Giám đốc Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T – Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ.

(Quyết định ủy quyền số 2684/QĐ-NHKL ngày 30/9/2024).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Minh T1**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị Thanh T2**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, đường C, phường T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh K**, sinh năm 1955 và bà **Võ Thị S**, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Số E, đường N, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Số A, đường C, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Ông Huỳnh Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 12/02/2026 là: 1.619.473.841 đồng (Một tỷ sáu trăm mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi một đồng). Gồm nợ gốc (1.410.000.000 đồng, lãi trong hạn 42.710.356 đồng, lãi chậm trả 6.446.776 đồng, lãi quá hạn 160.316.713 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 13/02/2026 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 037/24/HĐTD/0401-14753 ngày 27/4/2024 cho đến khi tắt nợ.

Cách thức trả và thời gian thanh toán do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo thẩm quyền.

Trường hợp ông Huỳnh Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 050/22/HĐTC-BĐS/0401-5132 ngày 09/02/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 052/22/HĐTC-BĐS/0401-5132 ngày 14/02/2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất sửa đổi, bổ sung số 052/22/HĐTC-BĐS/0401-5132 (1) ngày 26/4/2024 để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền phát mãi không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh thì ông T1, bà T2 còn phải tiếp tục dùng các tài sản khác để trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K1 cho đến khi tất nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp tại phường T, tỉnh Vĩnh Long và phường T, thành phố Cần Thơ là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Ngân hàng TMCP K1 đã nộp tạm ứng số tiền này. Ông Huỳnh Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Minh T1, bà Trần Thị Thanh T2 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.292.000 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP K1 được nhận lại số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007737 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà